

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/DS-ST

Ngày: 21/12/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Lâm Ngọc Hà**

2/. Ông **Nguyễn Văn Ngự**

- **Thư ký Tòa án:** Lưu Thị Thúy Vy, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2020/TLST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐXXST- SD ngày 05 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số **154/2020/QĐST- DS ngày 08/12/2020**; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị E**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 63, ấp X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị E: Bà Nguyễn Thị Thu T (Có mặt).

Địa chỉ: Số 673/8, đường L, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, (Giấy ủy quyền ngày 19/6/2020).

2. Bị đơn:

Bà **Phạm Thị Thuý H**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Ông **Lê Hoàng H**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 316, ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2020; biên bản hòa giải ngày 08/9/2020; biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2020; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Do bà E quen biết với vợ chồng bà H và ông H, ngày 22/3/2020, bà E có cho vợ chồng bà H và ông H vay số tiền: 99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng), mục đích là để xoay sở cho gia đình, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa

thuận miệng là 2%/tháng. Nhưng từ khi vay cho đến nay bà H và ông H chưa trả vốn và lãi.

Nay bà E yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà H và ông H phải có trách nhiệm trả cho bà E số tiền vốn: 99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng), lãi suất 20% / năm, tính từ ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản hòa giải ngày 08/9/2020; biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2020; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Phạm Thị Thúy H trình bày: Bà thừa nhận còn thiếu bà E : 97.700.000đ, đây là tiền hụi, chứ không phải tiền vay, cụ thể là:

Bà lấy 50 phần hụi ngày, tương đương 50.000.000đ; lấy 20 phần hụi ngày tương 20.000.000đ và lấy tiếp 60 phần hụi ngày tương đương 60.000.000đ, tổng cộng: 160.000.000đ.

Bà đã trả một lần 46.000.000đ, trả một lần 15.000.000đ, còn nợ lại: 99.000.000đ, đến ngày 7/4/2020 bà trả 1.300.000đ, còn nợ lại: 97.700.000đ (Chín mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng), bà E có ký nhận với bà H ngày 7/4/2020. Mục đích của việc lấy hụi sống thành hụi chết để lấy tiền trả nợ do bà gây ra, ông H không hay biết.

Nay bà thừa nhận còn nợ bà E 97.700.000đ và bà xin trả mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi dứt số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Hoàng H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông Lê Hoàng H đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 08/6/2020 của bà E, thì Hội đồng xét xử xác định đây là mối quan hệ pháp luật "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Về nội dung: Xét thấy bà Nguyễn Thị E yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Thúy H và ông Lê Hoàng H trả số tiền vốn: 99.000.000đ, lãi suất 20% / năm, tính từ ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu T xin rút lại phần yêu cầu đối với ông H, chỉ còn yêu cầu bà H trả số vay tiền của bà E: 99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng), lãi suất 10% / năm, tính từ ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Phạm Thị Thúy H thừa nhận còn nợ bà E số tiền 97.700.000đ là tiền hụi, chứ không phải tiền vay. Cụ thể bà lấy 50 phần hụi ngày tương đương 50.000.000đ; lấy 20 phần hụi ngày tương 20.000.000đ; và lấy tiếp 60 phần hụi ngày tương đương 60.000.000đ; tổng cộng: 160.000.000đ. Bà đã trả một lần 46.000.000đ, trả một lần 15.000.000đ, còn nợ lại: 99.000.000đ, đến ngày 7/4/2020 bà trả 1.300.000đ, còn nợ lại: 97.700.000đ (Chín mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng)

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng người đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T xin rút lại phần yêu cầu đối với ông H, chỉ còn yêu cầu bà H trả số vay tiền của bà E: 99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng), lãi suất 10% / năm, tính từ ngày 08/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà H thì thừa nhận có nợ bà E: 97.700.000đ, nhưng theo giấy biên nhận ngày 22/03/2020 (Dương lịch), thì bà H ký người nhận số tiền 99.000.000đ, còn việc bà H đưa ra chứng nợ 97.700.000đ, không được người đại diện ủy quyền của bà E chấp nhận và chứng cứ của bà H đưa ra không nói rõ là trả của khoản tiền nào, nên Hội đồng xét xử không thể xem xét đây là chứng cứ của số tiền 99.000.000đ mà bà E khởi kiện. Còn việc bà H cho rằng đây là tiền hui, nhưng không được bà E thừa nhận, bà H cũng không có chứng cứ gì để chứng minh đó là tiền hui, cho dù đây là tiền hui, nhưng bà H đồng ý ký vào biên nhận ngày 22/03/2020 với bà E số tiền 99.000.000đ, thì cũng đã chuyển hóa thành tiền vay.

Đối với lãi suất, tại biên bản ghi lời khai ngày 9/10/2020, bà E cho rằng 2%/ tháng, còn bà H thì cho rằng không có thỏa thuận lãi suất, như vậy các bên có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50%, mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện ủy quyền của nguyên đơn cũng thay đổi yêu cầu về lãi suất từ 20%/năm, xuống còn 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó số tiền: 99.000.000đ, lãi suất tính từ ngày 08/5/2020 0 đến ngày xét xử sơ thẩm là (ngày 21/12/2020), được tính như sau:

$99.000.000đ \times 10\% / \text{năm} \times 193 \text{ ngày} / 365 = 5.234.794đ$ tiền lãi.

Tổng cộng vốn và lãi: 104.234794 đồng (trong đó vốn: 99.000.000đ, lãi: = 5.234.794đ).

[6] Tại phiên tòa hôm nay, đại Kiểm sát viên cho rằng HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị E buộc bị đơn bà Phạm Thị Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị E số tiền vốn: 99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng), **tiền lãi tính theo quy định của pháp luật, từ ngày 08/5/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ.**

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị E đối với ông Lê Hoàng H.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị E là có cơ sở chấp nhận một phần đối với bà Phạm Thị Thúy H với số tiền 99.000.000đ. Do đó áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bà Phạm Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị E số tiền vốn, lãi: 104.234.794đồng là có căn cứ.

Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút lại phần yêu cầu đối với ông H là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, áp

dụng khoản 2, Điều 244 BLTTDS đình chỉ xét xử yêu cầu của bà E đối với ông Lê Hoàng H.

[8] Về án phí: Bà Phạm Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.211.740đ, đối với số tiền: 104.234.794 đồng x 5% = 5.211.739,7đ (làm tròn số 5.211.740đ)

Bà Nguyễn Thị E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 2 Điều 244; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị E kiện bà Phạm Thị Thúy H, ông Lê Hoàng H về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Phạm Thị Thúy H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị E các khoản tiền sau:

Tiền vốn: 99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng);

Tiền lãi: 5.234.794đ (Năm triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng)

Tổng cộng vốn, lãi: 104.234.794 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị E đối với ông Lê Hoàng H.

Về án phí: Bà Phạm Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.211.740đ (Năm triệu hai trăm mười một ngàn bảy trăm bốn mươi đồng).

Bà Nguyễn Thị E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị E 2.516.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005187 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị E có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phạm Thị Thúy H còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị E theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Vào hồi....giờ....ngày 21 tháng 12 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Lâm Ngọc Hà**

2/. Ông **Nguyễn Văn Ngự**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Én**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 63, ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Én: Bà Nguyễn Thị Thu Trang (Có mặt).

Địa chỉ: Số 673/8, đường Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, (Giấy ủy quyền ngày 19/6/2020).

2. Bị đơn:

Bà **Phạm Thị Thuý Hằng**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Ông **Lê Hoàng Huỳnh**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 316, ấp Đắc Lực, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO HỎI LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, HĐXX biểu quyết 3/3 thống nhất với các nội dung phán quyết sau đây:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 2 Điều 244; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Én kiện bà Phạm Thị Thuý Hằng, ông Lê Hoàng Huỳnh về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Phạm Thị Thuý Hằng phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Én các khoản tiền sau:

Tiền vốn: 99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng);

Tiền lãi: 5.234.794đ (Năm triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng)

Tổng cộng vốn, lãi: 104.234.794 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ân đối với ông Lê Hoàng Huynh.

Về án phí: Bà Phạm Thị Thúy Hằng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.211.740đ (Năm triệu hai trăm mười một ngàn bảy trăm bốn mươi đồng).

Bà Nguyễn Thị Ân không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ân 2.516.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005187 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ân có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phạm Thị Thúy Hằng còn phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị Ân theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 21 tháng 12 năm 2020

Biên bản làm xong đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh

